

Báo cáo Thị trường Cà phê

Quý III 2025

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường cà phê trong nước và thế giới.



Mục lục

Tóm tắt	03
Phần I: Thị trường cà phê thế giới	04
1. Sản xuất	05
2. Tiêu thụ	07
3. Diễn biến giá	10
4. Dự báo	11
Phần II: Thị trường cà phê Việt Nam	12
1. Sản xuất	13
2. Tiêu thụ	14
3. Diễn biến giá	16
4. Dự báo	16
Phần III: Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành	18
Phụ lục	21

Viết tắt, giải nghĩa

FAS: Cơ quan Dịch vụ Nông nghiệp Nước ngoài -
Bộ Nông nghiệp Mỹ

ICO: Tổ chức Cà phê Quốc tế

VICOFA: Hiệp hội Cà phê Ca cao Việt Nam

Để thuận tiện hơn trong việc xem và tra cứu báo cáo này, xin mời quý vị tải bản PDF về và xem trên các phần mềm chuyên dụng như Adobe PDF Reader hoặc Foxit Reader.

Tóm tắt

- Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2025-2026 được dự báo sẽ tăng thêm 4,3 triệu bao so với năm trước, lên mức kỷ lục 178,7 triệu bao.
- Lượng tồn kho cà phê arabica được chứng nhận tại New York giảm mạnh 19,3% so với tháng trước, kết thúc tháng 9 ở mức 0,67 triệu bao 60 kg- thấp nhất 1,5 năm. Ngoài ra, lượng cà phê robusta được chứng nhận trên sàn London cũng giảm 4,3%, xuống chỉ còn gần 1,1 triệu bao.
- Trong 11 tháng niên vụ cà phê 2024-2025 (từ tháng 10/2024 đến tháng 8/2025), xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 127,9 triệu bao, vẫn tăng nhẹ 0,2% so với 127,7 triệu bao trong cùng kỳ niên vụ 2023-2024.
- Theo số liệu từ ICE, giá cà phê robusta quý III phục hồi mạnh sau khi lao dốc hồi quý II. Tính đến ngày 30/9, giá cà phê giao trong tháng 1/2026 tăng 19% so với đầu tháng 7 lên 4.186 USD/tấn.
- Giá cà phê arabica tăng mạnh hơn trong bối cảnh thị trường lo ngại sản lượng cà phê của Brazil không đạt kỳ vọng và lệnh thuế 50% của Mỹ áp dụng với cà phê quốc gia này. Giá cà phê arabica giao trong tháng 12/2025 tính đến cuối tháng 9 tăng 31% so với hồi đầu tháng 7 lên 375 US Cent/pound. Bước sang tháng 10, giá cà phê arabica gần như không thay đổi khi giao dịch ở mức 373 US Cent/pound.
- Trong báo cáo mới đây, ngân hàng Rabobank dự báo sản lượng robusta của Brazil sẽ đạt 24,7 triệu bao loại 60 kg vào năm 2025, so với 19 triệu bao năm 2020. Trong khi đó, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo Việt Nam sẽ sản xuất khoảng 30 triệu bao robusta trong niên vụ 2025-2026.
- Niên vụ cà phê 2025-2026 tại Tây Nguyên đã bắt đầu. Tại các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai cà phê chín sớm đã có những đợt thu hoạch nhỏ lẻ, tuy nhiên lượng thu hoạch còn hạn chế và thị trường giao dịch chưa sôi động.
- Trong quý III, xuất khẩu cà phê đạt 292.613 tấn, trị giá 1,6 tỷ USD, giảm mạnh cả về lượng và trị giá so với quý II nhưng vẫn tăng cao so với cùng kỳ năm trước.
- Tính chung niên vụ 2024-2025, Việt Nam xuất khẩu tổng cộng 1,48 triệu tấn cà phê, giảm nhẹ 0,3% so với niên vụ 2023-2024. Tuy nhiên, giá trị kim ngạch thu về lại tăng mạnh 52,9%, đạt 8,3 tỷ USD, mức cao nhất trong lịch sử ngành hàng.
- Giá cà phê quý III phục hồi mạnh sau khi sụt giảm hồi quý II. Theo đó, giá cà phê trung bình tính đến cuối tháng 9 khoảng 116.000 đồng/kg tăng 20% so với đầu tháng 7.

Phần I:

Thị trường cà phê thế giới



Giá cà phê arabica và robusta phục hồi mạnh trong quý III sau khi lao dốc hồi quý II do những lo ngại về thuế quan và sản lượng không khả quan tại Brazil.

1 Sản xuất

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng cà phê toàn cầu trong niên vụ 2025-2026 được dự báo sẽ tăng thêm 4,3 triệu bao so với năm trước, lên mức kỷ lục 178,7 triệu bao.

Colombia khép lại năm cà phê thành công nhất trong hơn ba thập kỷ, được hỗ trợ bởi điều kiện thời tiết thuận lợi và hiệu quả từ chương trình tái canh, dù sản lượng dự báo sẽ giảm trong niên vụ tới.

Sản lượng cà phê của quốc gia sản xuất lớn thứ ba thế giới, sau Brazil và Việt Nam, tăng 17% so với cùng kỳ năm trước, đạt 14,87 triệu bao loại 60 kg trong giai đoạn từ tháng 10/2024 đến tháng 9/2025, vượt mức ước tính 14 triệu bao.

Tuy nhiên, đại diện Hiệp hội cà phê Colombia cho biết nước này đang bước vào niên vụ cà phê 2025–2026, và do phản ứng sinh lý tự nhiên của cây cà phê cùng lượng mưa lớn trong nửa đầu năm, sản lượng được dự báo sẽ giảm.

Colombia hiện có khoảng 840.000 ha trồng cà phê, với khoảng 540.000 hộ gia đình sống dựa vào loại cây này.

Sản lượng cà phê arabica rửa sạch trong tháng 9 tăng 7% so với cùng kỳ, đạt 1,14 triệu bao, song giảm so với 1,24 triệu bao trong tháng 8. Xuất khẩu cà phê trong tháng 9 cũng tăng 6%, đạt 1,06 triệu bao.

Theo cơ quan thống kê quốc gia DANE, giá trị xuất khẩu cà phê của Colombia trong giai

đoạn từ tháng 1 đến tháng 8 tăng 79,7% so với cùng kỳ, đạt 3,67 tỷ USD, nhờ giá cà phê quốc tế duy trì ở mức cao.

Tại Brazil Conab, Công ty Cung ứng Quốc gia Brazil, cho biết vừa điều chỉnh giảm dự báo sản lượng cà phê cho niên vụ 2025-2026. Theo ước tính mới, sản lượng sẽ đạt 55,2 triệu bao loại 60 kg, thấp hơn so với mức 55,7 triệu bao trong dự báo trước đó.

Số liệu này được công bố trong Bản tin Thu hoạch Cà phê mới nhất của Conab, phát hành ngày 4/9.

Dù giảm nhẹ, sản lượng vẫn được dự báo tăng 1,8% so với niên vụ 2024-2025. Conab nhấn mạnh mức tăng trưởng này chủ yếu nhờ cà phê Conilon, còn gọi là Robusta, cùng với năng suất bình quân quốc gia tăng 3%.

Sản lượng arabica, tập trung tại bang Minas Gerais – nơi chiếm 75% diện tích, được ước tính đạt 35,2 triệu bao, giảm 11,2% so với 2024-2025 do chu kỳ xấu hai năm và tình trạng hạn hán trước giai đoạn ra hoa.

Ngược lại, sản lượng Conilon dự kiến đạt 20,1 triệu bao (+37,2%), nhờ thời tiết thuận lợi tại bang Espírito Santo (+40,3%) và mức tăng trưởng tại các bang Bahia (+33,5%) và Rondônia (+10,4%).

Tổng diện tích trồng cà phê của Brazil sẽ tăng lên 2,25 triệu ha (+0,9%), trong đó diện tích đang trong giai đoạn phát triển tăng 11,9%, cho thấy tiềm năng mở rộng trong tương lai.

Conab kết luận rằng đối với nền kinh tế Brazil, “những số liệu này cho thấy sự chuyển dịch hướng tới khả năng sản xuất bền vững hơn và mở ra cơ hội xuất khẩu mới, với sự tăng trưởng mạnh của Conilon bù đắp cho biến động của arabica.”

Một số nơi khác ghi nhận sản lượng tăng. Báo cáo mới đây của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) cho biết sản lượng trong niên vụ hiện tại (tính đến tháng 7) của Colombia tăng 17,3%, đạt 12,5 triệu bao.

Tại Indonesia, theo Coffee Geography Magazine, ước tính sản lượng robusta niên vụ 2024/2025 được điều chỉnh tăng lên 9,3 triệu bao nhờ năng suất cao hơn dự kiến. Các nhà xuất khẩu cho biết nhiều nông dân đã giữ lại lượng hạt thu hoạch từ cuối năm 2024 đến đầu năm 2025, kỳ vọng giá sẽ tiếp tục tăng sau khi đã tăng 25% trong giai đoạn từ tháng 11/2024 đến tháng 3/2025.

Giá cà phê tăng cao trong những năm gần đây đã khuyến khích các hộ trồng nhỏ đầu tư nhiều hơn vào phân bón, phục hồi các vườn bị bỏ hoang và cải thiện công tác chăm sóc. Tại Lampung, nông dân quy mô nhỏ thường mua phân bón và thuốc trừ sâu theo hình thức

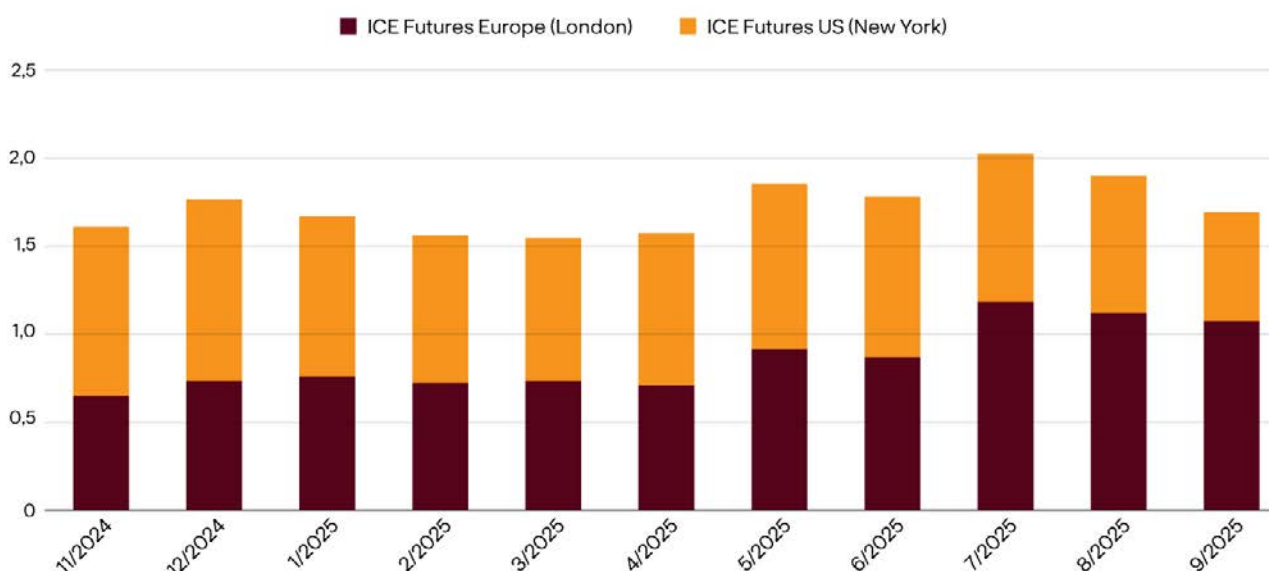
ghi nợ từ các đại lý thu gom cấp làng – những người thường cũng là nông dân. Lao động gia đình đảm nhận các công việc ngoài thu hoạch, trong khi khâu thu hái được tổ chức theo hình thức chia sẻ công lao động nhằm giảm chi phí.

Về tình hình tồn kho tại các sàn, theo Tổ chức Cà phê Thế giới (ICO), lượng tồn kho cà phê arabica được chứng nhận tại New York giảm mạnh 19,3% so với tháng trước, kết thúc tháng 9 ở mức 0,67 triệu bao 60 kg- thấp nhất 1,5 năm. Ngoài ra, lượng cà phê robusta được chứng nhận trên sàn London cũng giảm 4,3%, xuống chỉ còn gần 1,1 triệu bao.

Tồn kho cà phê được chứng nhận tiếp tục giảm, trong khi lượng bổ sung mới rất hạn chế. Những kho dự trữ này thường được sử dụng như nguồn thay thế cho cà phê nhập khẩu, cho thấy nguồn cung thị trường đang bắt đầu bị thắt chặt, được xem là tín hiệu tích cực đối với giá cà phê (**Biểu đồ 1**).

Biểu đồ 1: Tồn kho cà phê trên hai sàn London và New York tính đến cuối tháng 9/2025

Đơn vị: triệu bao 60kg. Nguồn: ICO.



2 Tiêu thụ

Theo ICO, xuất khẩu cà phê tháng 8 toàn cầu đạt 11,35 triệu bao, giảm 3,7% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tuy nhiên, tính chung trong 11 tháng niên vụ cà phê 2024-2025 (từ tháng 10/2024 đến tháng 8/2025), xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 127,9 triệu bao, vẫn tăng nhẹ 0,2% so với 127,7 triệu bao trong cùng kỳ niên vụ 2023-2024.

Cà phê nhân xanh chiếm 88% tổng lượng xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 8, tương đương gần 10 triệu bao, giảm 2% so với cùng kỳ năm 2024. Đây là tháng thứ bảy liên tiếp ghi nhận tăng trưởng âm trong niên vụ hiện tại.

Kết quả là tổng lượng cà phê nhân xanh xuất khẩu toàn cầu tính từ đầu niên vụ đến nay giảm 0,7%, xuống còn 111,5 triệu bao.

Nguyên nhân chủ yếu do xuất khẩu nhóm cà phê arabica Brazil giảm mạnh 18,5% trong

tháng 8, đạt 2,8 triệu bao. Đây là tháng thứ ba liên tiếp khối lượng xuất khẩu của nhóm này dưới 3 triệu bao, và là tháng thứ sáu liên tiếp ghi nhận tăng trưởng âm.

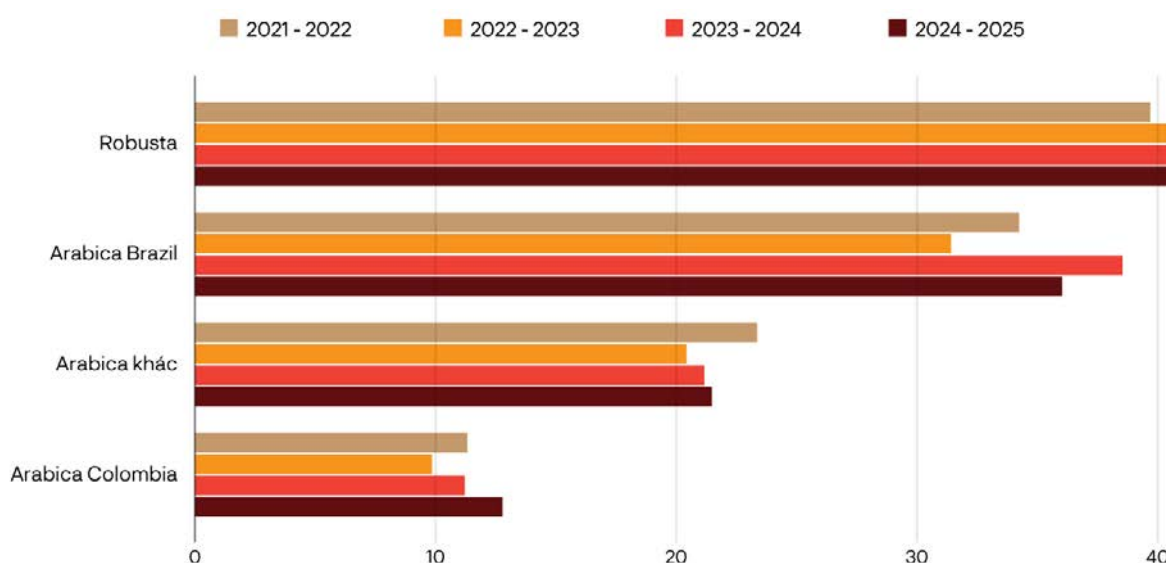
Xuất khẩu nhóm cà phê arabica khác cũng giảm nhẹ 0,4% trong tháng 8, nhưng vẫn tăng 1,9% sau 11 tháng đầu niên vụ, đạt tổng cộng 21,6 triệu bao (**Biểu đồ 2**).

Ở chiều ngược lại, xuất khẩu nhóm cà phê arabica Colombia đạt gần 1,2 triệu bao trong tháng 8, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Nhờ đó, xuất khẩu chủng loại này tính từ đầu niên vụ tăng 14,3%, đạt 12,8 triệu bao.

Động lực tăng trưởng chính đến từ Colombia, với xuất khẩu tăng 14,3% trong tháng 8 và tăng 14,3% trong 11 tháng đầu niên vụ 2024-2025. Mức tăng hai chữ số này một phần nhờ nguồn cung nội địa dồi dào, sản lượng trong niên vụ hiện tại (tính đến tháng 7/2025) tăng 17,3% so với niên vụ trước, đạt 12,5 triệu bao. Riêng tháng 8, sản lượng tăng 18,5%.

Biểu đồ 2: Xuất khẩu cà phê nhân xanh toàn cầu trong 11 tháng đầu niên vụ 2024-2025 (Tháng 10/2024 đến tháng 8/2025)

Đơn vị: triệu bao 60kg. Nguồn: ICO.



Ngoài ra, nhu cầu phục hồi từ Liên minh châu Âu, đặc biệt là Đức và Hà Lan, cũng góp phần thúc đẩy xuất khẩu. Xuất khẩu sang EU trong tháng 8 tăng 45,4%, tương đương mức tăng ròng 0,1 triệu bao; riêng Đức tăng 131% (thêm 32.888 bao) và Hà Lan tăng 292,5% (thêm 29.199 bao).

Tương tự, xuất khẩu cà phê robusta tăng 9,4% trong tháng 8 vừa qua, đạt 4 triệu bao. Đây là tháng thứ tư liên tiếp tăng trưởng, sau 5 tháng giảm liên tục trước đó. Tuy nhiên, tính từ đầu niên vụ, tốc độ tăng trưởng chỉ đạt 0,9%.

Ngoài ra, xuất khẩu cà phê hòa tan giảm 12,5%, đạt 1,33 triệu bao trong tháng 8/2025, so với 1,52 triệu bao cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, thị phần cà phê hòa tan trong tổng xuất khẩu cà phê toàn cầu tăng lên 12,4% trong 11 tháng của niên vụ 2024-2025, so với 11,5% cùng kỳ niên vụ 2023-2024.

Đáng chú ý, Việt Nam vượt qua Brazil là quốc gia xuất khẩu cà phê hòa tan lớn nhất trong tháng 8/2025, với 0,31 triệu bao được vận chuyển.

Xuất khẩu cà phê đã rang cũng chứng kiến sự sụt giảm mạnh 57,3%, chỉ đạt 0,03 triệu bao trong tháng 8 (**Biểu đồ 3**).

Xuất khẩu của khu vực Nam Mỹ và Trung Mỹ giảm mạnh, trong khi châu Á và châu Phi tăng vọt

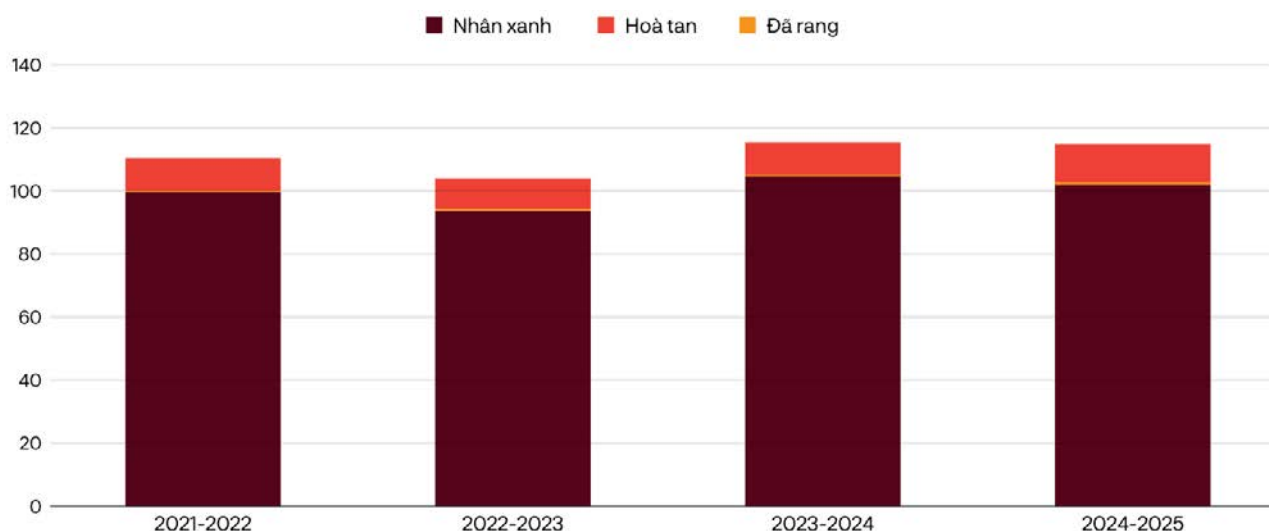
Trong tháng 8, xuất khẩu cà phê các loại của khu vực Nam Mỹ và Trung Mỹ giảm mạnh ở mức hai con số, song được bù đắp phần nào bởi sự tăng trưởng tại châu Á và châu Phi.

Cụ thể, xuất khẩu cà phê tháng 8 của Nam Mỹ giảm 14,3% so với cùng kỳ năm ngoái, xuống còn hơn 4,9 triệu bao. Đây là tháng thứ 10 liên tiếp khu vực ghi nhận sụt giảm, sau 16 tháng tăng trưởng liên tục. Do đó, thị phần xuất khẩu của Nam Mỹ trong tổng xuất khẩu cà phê toàn cầu đã giảm từ 48,8% của tháng 8/2024 xuống 43,5% trong tháng 8/2025.

Chủ yếu là do xuất khẩu của Brazil giảm 23,2%, còn 3,1 triệu bao. Mức giảm sâu này phản ánh hiệu ứng nền cao của niên vụ 2023-2024, khi Brazil đã xuất khẩu kỷ lục 50,1 triệu bao, tăng hơn 13 triệu bao (tương ứng 35,1%) so với niên vụ 2022-2023. Một phần đáng kể của mức tăng đột biến kể trên nhằm bù đắp cho tình trạng thiếu hụt nguồn cung toàn cầu do vụ thu hoạch kém tại Việt Nam, nơi xuất khẩu giảm 11,7%, tương đương 3,3 triệu bao trong niên vụ 2023-2024.

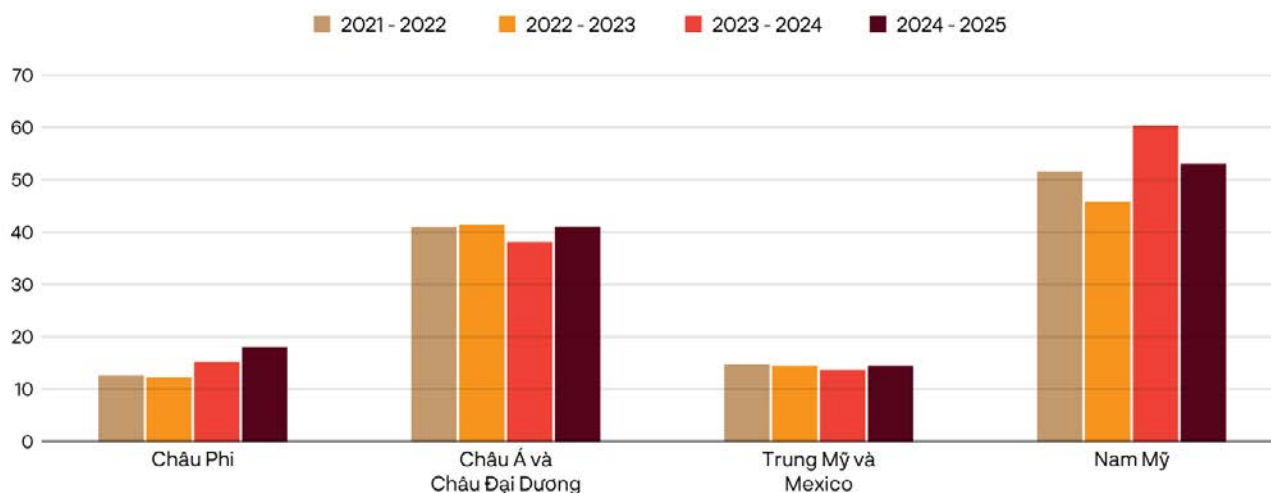
Biểu đồ 3: Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu toàn cầu trong 11 tháng đầu niên vụ 2024-2025

Đơn vị: triệu bao 60kg. Nguồn: ICO.



Biểu đồ 4: Xuất khẩu cà phê của các khu vực trong 11 tháng đầu niên vụ 2024-2025

Đơn vị: triệu bao. Nguồn: ICO.



Tuy nhiên, năm nay nguồn cung từ Việt Nam đã hồi phục, khiến áp lực bù đắp sản lượng từ Brazil giảm, dẫn tới xuất khẩu suy yếu. Ngoài ra, các vấn đề về hậu cần kéo dài tại cảng Santos – cảng xuất khẩu cà phê chính của Brazil – cũng làm trầm trọng thêm mức giảm (**Biểu đồ 4**).

Tương tự, xuất khẩu cà phê của Trung Mỹ và Mexico giảm 12,1%, xuống còn hơn 1 triệu bao trong tháng 8. Đây là tháng thứ hai sụt giảm trong 11 tháng đầu niên vụ 2024-2025, dù xuất khẩu lũy kế vẫn tăng 8,7%, đạt 14,7 triệu bao. Sự sụt giảm này được ghi nhận ở hầu hết các nước chủ lực trong khu vực, ngoại trừ Mexico, quốc gia duy nhất duy trì tăng trưởng dương.

Costa Rica, Guatemala, Honduras và Nicaragua ghi nhận tổng xuất khẩu giảm 17,6%, còn 0,7 triệu bao so với 0,9 triệu bao tháng 8/2024.

Trong khi đó, xuất khẩu cà phê của khu vực châu Á và châu Đại Dương ghi nhận mức tăng trưởng 14,9%, đạt 3,5 triệu bao trong tháng 8. Động lực tăng trưởng chính đến từ Việt Nam, với xuất khẩu tăng mạnh 38,9%, đạt hơn 1,9 triệu bao. Đây là tháng tăng trưởng thứ bảy liên tiếp của Việt Nam, nâng tổng xuất khẩu lũy kế từ đầu niên vụ đến nay lên 25,8 triệu bao,

tăng 7,1% so với cùng kỳ niên vụ trước.

Mức tăng mạnh trong tháng 8 và xu hướng tích cực của Việt Nam phần nào phản ánh hiệu ứng nền thấp của niên vụ trước. Trong niên vụ 2023-2024, xuất khẩu của Việt Nam giảm xuống 25,1 triệu bao so với 27,8 triệu bao của niên vụ trước, do thời tiết bất lợi khiến sản lượng giảm còn 26,8 triệu bao. Dự báo niên vụ 2024-2025, sản lượng cà phê Việt Nam đạt khoảng 29,19 triệu bao, qua đó giúp nguồn cung nội địa và xuất khẩu dồi dào hơn.

Xuất khẩu của khu vực châu Phi cũng ghi nhận mức tăng 4,1%, đạt 1,9 triệu bao trong tháng 8. Uganda là động lực chính của khu vực, với xuất khẩu tăng 17,7%, đạt 1 triệu bao. Mức tăng này được cho là nhờ vụ mùa tốt, giá cà phê quốc tế cao và xu hướng bán ra sớm. Sản lượng cà phê của Uganda trong niên vụ 2024-2025 được ước tính đạt 7,1 triệu bao, tăng 3,7% so với 6,8 triệu bao của niên vụ 2023-2024.

Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng chung của châu Phi thấp hơn nhiều so với riêng Uganda, do xuất khẩu giảm ở nhiều quốc gia chủ lực, bao gồm Cameroon, Ethiopia, Guinea, Kenya, Madagascar, Rwanda và Tanzania. Tổng cộng, xuất khẩu của 7 nước này giảm 12,7%, tương đương mức giảm ròng hơn 0,1 triệu bao.

3 Diễn biến giá

Theo số liệu từ ICE, giá cà phê robusta quý III phục hồi mạnh sau khi lao dốc hồi quý II. Tính đến ngày 30/9, giá cà phê giao trong tháng 1/2026 tăng 19% so với đầu tháng 7 lên 4.186 USD/tấn (**Biểu đồ 5**).

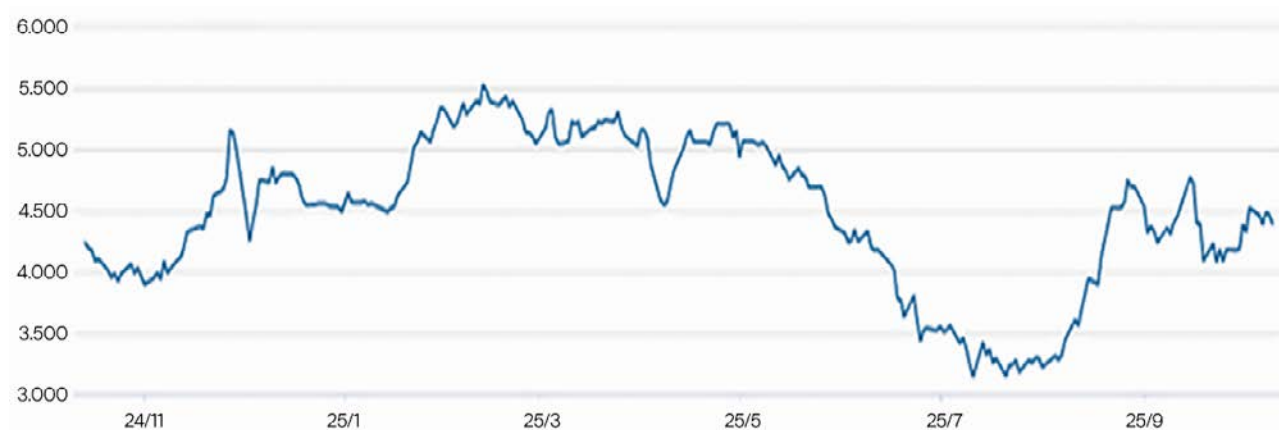
Giá cà phê arabica tăng mạnh hơn trong bối cảnh thị trường lo ngại sản lượng cà phê của Brazil không đạt kỳ vọng và lệnh thuế 50% của Mỹ áp dụng với cà phê quốc gia này. Giá cà phê arabica giao trong tháng 12/2025 tính đến cuối tháng 9 tăng 31% so với hồi đầu tháng 7 lên 375 US Cent/pound. Bước sang tháng 10, giá cà phê arabica gần như không thay đổi khi giao dịch ở mức 373 US Cent/pound (**Biểu đồ 6**).

Arabica, loại cà phê được các chuỗi như Starbucks ưa chuộng cho các dòng pha chế đặc sản, đã tăng vọt lên gần mức kỷ lục vào giữa tháng 9 do lo ngại thời tiết khô hạn tại Brazil — quốc gia sản xuất lớn nhất thế giới — và việc Mỹ áp thuế lên nguồn cung từ nước Nam Mỹ này. Tình trạng khô hạn trước giai đoạn ra hoa quan trọng ở Brazil, cùng với tồn kho hạn chế và những lo ngại thương mại, tiếp tục hỗ trợ thị trường.

Thuế 50% áp lên hàng nhập khẩu từ Brazil vào Mỹ đã khiến các nhà rang xay Mỹ chạy đua để đảm bảo nguồn cung trong nước, đồng thời kéo giảm mạnh lượng tồn kho đạt chuẩn trên sàn ICE.

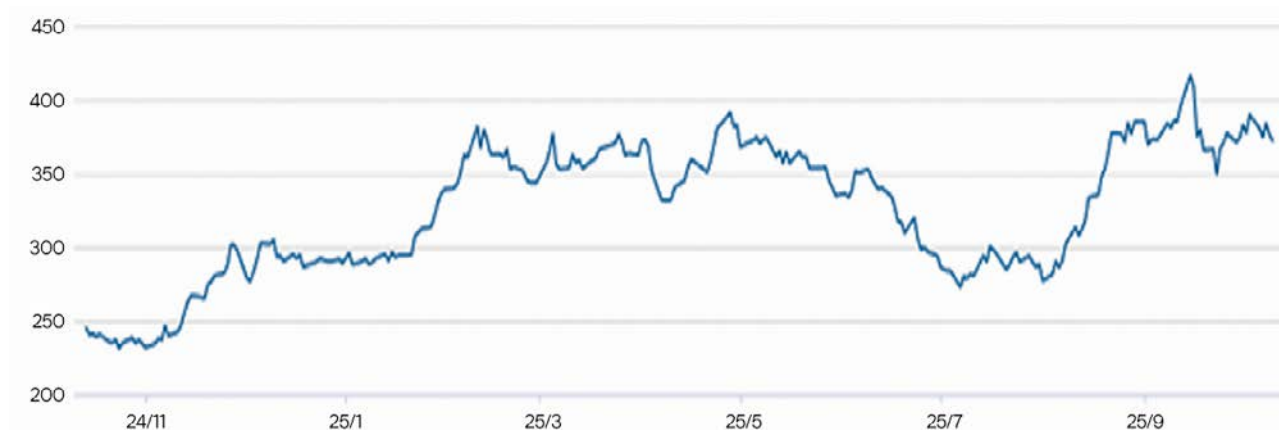
Biểu đồ 5: Diễn biến giá cà phê robusta từ 10/10/2024 đến 10/10/2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: ICE.



Biểu đồ 6: Diễn biến giá cà phê arabica từ 10/10/2024 đến 10/10/2025

Đơn vị: US Cent/pound. Nguồn: ICE.



4 Dự báo

Trong báo cáo mới đây, ngân hàng Rabobank dự báo sản lượng robusta của Brazil sẽ đạt 24,7 triệu bao loại 60 kg vào năm 2025, so với 19 triệu bao năm 2020. Trong khi đó, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo Việt Nam sẽ sản xuất khoảng 30 triệu bao robusta trong niên vụ 2025-2026.

Brazil đang từng bước vượt qua Việt Nam để trở thành nhà sản xuất cà phê robusta lớn nhất thế giới, nhờ khả năng chống chịu khí hậu của loại cây này và nhu cầu toàn cầu gia tăng.

Sản lượng cà phê robusta của Brazil đã tăng đều trong những năm gần đây và được Rabobank dự báo sẽ đạt 24,7 triệu bao loại 60 kg vào năm 2025, so với 19 triệu bao năm 2020. Trong khi đó, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo Việt Nam sẽ sản xuất khoảng 30 triệu bao robusta trong niên vụ 2025-2026.

Robusta có hương vị đậm hơn và hàm lượng caffeine cao hơn so với cà phê arabica. Robusta chủ yếu được dùng để sản xuất cà phê hòa tan, đồng thời cũng có mặt trong các dòng espresso và đồ uống lạnh. Trong khi đó, hạt cà phê arabica thường được sử dụng trong cà phê rang xay và được nhiều chuỗi cà phê ưa chuộng như Starbucks và Nespresso.

Loại cây này thể hiện khả năng chống chịu tốt hơn với nhiệt độ cao, hạn hán và dịch bệnh so với arabica, khiến nó ngày càng trở nên hấp dẫn trong bối cảnh biến đổi khí hậu hạn chế sản xuất cà phê truyền thống.

Báo cáo cho biết nhiệt độ cực đại tại các vùng trồng cà phê chủ chốt của Brazil đã tăng từ 1,3 đến 1,6 độ C trong 50 năm qua, trong khi lượng mưa trung bình giảm từ 93 đến 211 mm.

Ngân hàng nhận định tưới tiêu đã trở thành chiến lược thích ứng then chốt, ước tính khoảng 71% diện tích trồng robusta của Brazil hiện đã được tưới, và dự báo có thể đạt 363.800 ha vào năm 2040.

Chi phí đầu tư cho các đồn điền robusta khá cao, khoảng 15.700 USD/ha. Tuy nhiên, nhờ năng suất vượt trội – cao hơn gần 170% so với arabica trên mỗi ha – nên chi phí này được bù đắp, với thời gian hoàn vốn ước tính khoảng bốn năm, theo Rabobank.

Brazil có khoảng 28 triệu ha đất đồng cỏ thoái hóa có thể chuyển đổi sang nông nghiệp, cho phép mở rộng diện tích trồng cà phê mà không cần phá rừng, báo cáo nêu rõ.

Ngoài ra, việc cà phê hòa tan được miễn trừ khỏi các quy định về chống phá rừng của EU được kỳ vọng sẽ thúc đẩy hơn nữa nhu cầu đối với các sản phẩm từ robusta, có thể đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng sản xuất của Brazil. ■

Phần II:

Thị trường cà phê Việt Nam



Kết thúc niên vụ 2024-2025, sản lượng cà phê xuất khẩu giảm nhẹ 0,3% so với niên vụ trước, nhưng kim ngạch thu về đạt kỷ lục lịch sử 8,3 tỷ USD nhờ giá tăng cao. Theo nhận định của các chuyên gia, giá cà phê có thể vẫn ở mức cao trong niên vụ tới, trong khi nguồn cung dự kiến dồi dào hơn nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi.

1 Sản xuất

Niên vụ 2025-2026 tại Tây Nguyên đã bắt đầu. Tại các tỉnh Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, cà phê chín sớm đã có những đợt thu hoạch nhỏ lẻ, tuy nhiên lượng thu hoạch còn hạn chế và thị trường giao dịch chưa sôi động, TTXVN dẫn báo cáo từ Agromonitor.

Theo người dân địa phương, khoảng 15-20 ngày tới sẽ bắt đầu thu hoạch tại một số khu vực và vào khoảng giữa tháng 11 sẽ bước vào vào giai đoạn thu hoạch chính. Do đó, tình hình giao dịch nội địa và xuất khẩu cà phê hiện vẫn diễn ra khá trầm lắng với khối lượng giao dịch thấp và những kho hàng lớn tỏ ra thận trọng trong việc thu mua.

Trong những ngày đầu tháng 10, khu vực Tây Nguyên ghi nhận lượng mưa rải rác tại một số nơi, tuy nhiên không gây ảnh hưởng đáng kể đến cây cà phê. Người dân địa phương đang tích cực chăm sóc cây trồng trong giai đoạn cuối cùng trước vụ thu hoạch nhằm đảm bảo năng suất và chất lượng tốt nhất.

Tuy nhiên, trong tháng 10, một số nơi bắt đầu thu hoạch cà phê của niên vụ 2025 – 2026. Sơn La là vùng chuyên canh cà phê Arabica lớn nhất nước, chiếm tới khoảng 41% tổng diện tích của cả nước. Hiện nay, cà phê Sơn La bắt đầu chín, các hộ đã tập trung thu hái, theo *Báo Sơn La*.

Đại diện Hợp tác xã Cà phê Bích Thao Sơn La, phường Chiềng Cơi cho biết tại Sơn La, vụ cà phê năm nay mặc dù cũng chịu ảnh hưởng của thời tiết, sản lượng chưa đạt như kỳ vọng, nhưng vẫn tăng khoảng 30% so với năm trước. Hiện nay, toàn tỉnh có 24.300 ha cà phê, sản lượng năm nay ước đạt 37.724 tấn.

Theo *Reuters*, các thương nhân nhận định Việt Nam dự kiến sẽ sản xuất nhiều hơn từ 10% đến 15% hạt cà phê chất lượng tốt trong vụ thu hoạch năm nay nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi. Một số lô cà phê hiện nay có chất lượng khá tốt. Nông dân đã bắt đầu thu hoạch, nhưng sản lượng vẫn còn hạn chế. Hạt cà phê dự kiến sẽ được đưa vào thị trường nhiều hơn bắt đầu từ tháng sau.

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng cà phê niên vụ 2025 - 2026 của Việt Nam đạt 31 triệu bao (quy đổi cà phê nhân xanh), tăng 7% so với niên vụ trước đó, do nông dân mở rộng sản xuất nhờ giá cà phê tăng cao. Trong đó, sản lượng robusta ước đạt 30 triệu bao, còn arabica đạt khoảng 1 triệu bao.



Ảnh: vietnam.vn.

2 Tiêu thụ

Theo số liệu của Cục Hải quan Việt Nam, xuất khẩu cà phê của Việt Nam tháng 9/2025 đạt 81.099, trị giá 462,3 triệu USD, giảm 3,5% về lượng và tăng 0,5% về trị giá so với tháng trước; tuy nhiên, so với cùng kỳ năm ngoái tăng 57,9% về lượng và tăng 61,1% về trị giá.

Trong quý III, xuất khẩu cà phê đạt 292.613 tấn, trị giá 1,6 tỷ USD, so với quý II giảm 35,2% về lượng và 38% về trị giá, còn so với cùng kỳ năm ngoái tăng 43,7% về lượng và 50,2% về trị giá.

Lũy kế trong 9 tháng đầu năm 2025 đạt 1,24 triệu tấn, tương ứng kim ngạch thu về 7 tỷ USD, tăng 11,7% về lượng và tăng tới 63,2% về giá trị so với cùng kỳ năm trước.

Kết quả này giúp kim ngạch xuất khẩu cà phê bỏ xa kỷ lục cũ là 5,6 tỷ USD đạt được trong cả năm 2024 và vượt trước mục tiêu 6 tỷ USD mà ngành đề ra cho năm 2030, khẳng định vị thế vững chắc của cà phê Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Đáng chú ý, cà phê đã chính thức vượt rau quả để trở thành mặt hàng nông sản có kim ngạch xuất khẩu cao nhất của Việt Nam.

Tính chung niên vụ 2024-2025 (từ tháng 10/2024 đến tháng 9/2025), Việt Nam xuất khẩu tổng cộng 1,48 triệu tấn cà phê, giảm nhẹ 0,3% so với niên vụ 2023-2024. Tuy nhiên, giá trị kim ngạch thu về lại tăng mạnh 52,9%, đạt 8,3 tỷ USD, mức cao nhất trong lịch sử ngành hàng.

Sự tăng trưởng ấn tượng này chủ yếu nhờ giá cà phê xuất khẩu bình quân đạt 5.630 USD/tấn, cao hơn 53,3% so với niên vụ trước. Giá cà phê đã liên tục tăng cao trong 5 niên vụ gần nhất và thiết lập những đỉnh mới, phản ánh xu hướng tăng bền vững của ngành hàng chiến lược này **(Biểu đồ 7)**.

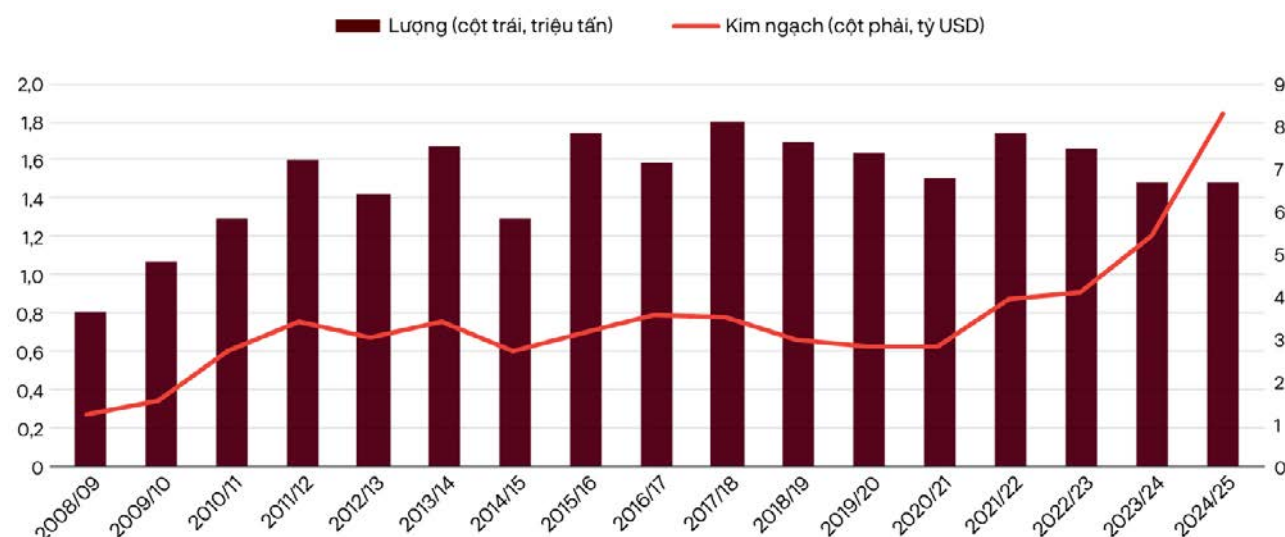
Tính riêng trong tháng 9 vừa qua, giá bình quân xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt mức 5.700 USD/ tấn, tăng 4,2% so với tháng trước và tăng 2% so với tháng 9/2024.

9 tháng đầu năm 2025, giá bình quân xuất khẩu cà phê đạt 5.655 USD/tấn, tăng 45,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong báo cáo mới đây, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) nhận định, xuất khẩu cà phê của Việt Nam tăng trưởng khả quan nhờ giá cà phê thế giới tăng cao trong bối cảnh nguồn cung cà phê toàn cầu biến động do ảnh

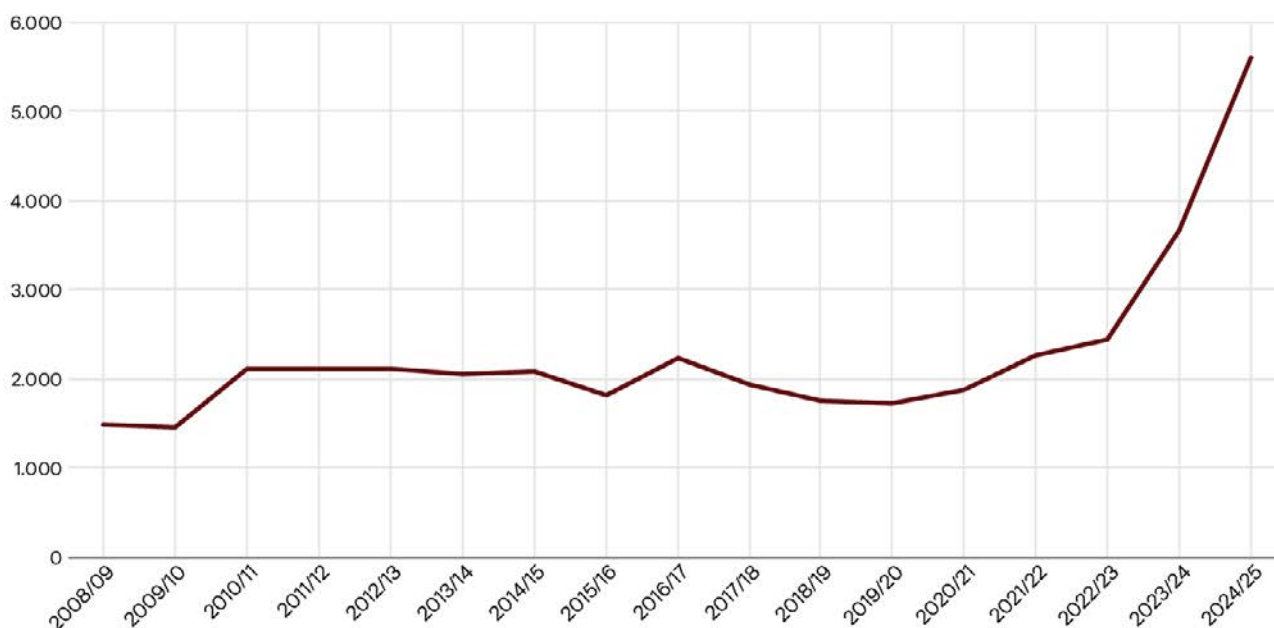
Biểu đồ 7: Xuất khẩu cà phê giai đoạn từ năm 2012 - 2024 và 6 tháng năm 2025

Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



Biểu đồ 8: Giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam qua các tháng năm 2022-2025

Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



hưởng thời tiết tại Brazil và Indonesia, ngành cà phê Việt Nam hưởng lợi nhờ sản lượng ổn định và sự dịch chuyển nhu cầu của các thị trường lớn.

Bên cạnh đó, tỷ trọng sản phẩm cà phê chế biến ngày càng gia tăng cũng góp phần nâng giá trị xuất khẩu của ngành.

Những tháng cuối năm 2025, nhu cầu tiêu thụ cà phê thế giới sẽ tiếp tục tăng mạnh do bước vào mùa lễ hội và mùa Đông ở nhiều quốc gia. Đây là giai đoạn tiêu thụ cao điểm hàng năm, tạo điều kiện thuận lợi để ngành cà phê Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu. Dự báo, giá cà phê thế giới tiếp tục giữ ở mức cao, xuất khẩu cà phê của Việt Nam năm 2025 sẽ đạt trên 1,6 triệu tấn, trị giá khoảng 9 tỷ USD (**Biểu đồ 8**).

Về thị trường xuất khẩu, Liên minh châu Âu (EU) tiếp tục khách hàng lớn nhất của cà phê Việt Nam trong niên vụ 2024-2025, với khối lượng nhập khẩu đạt 611.439 tấn, kim ngạch

3,4 tỷ USD. So với niên vụ trước, lượng nhập khẩu tăng 8,4% và kim ngạch tăng 66,9%, chiếm 41,4% khối lượng và 40,4% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê của Việt Nam.

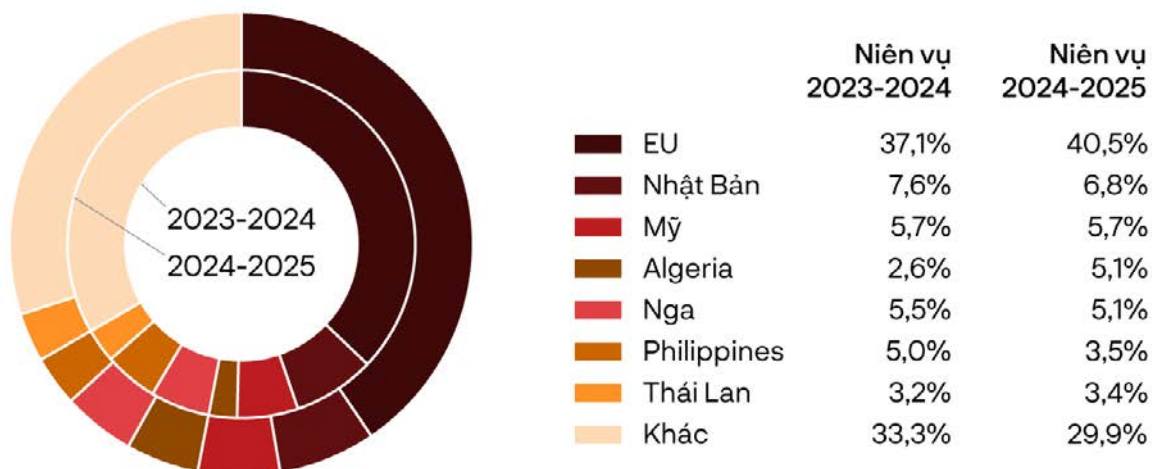
Trong đó, Đức, Italy và Tây Ban Nha là ba thị trường nhập khẩu lớn nhất, với kim ngạch đạt lần lượt là 1 tỷ USD, 651,6 triệu USD và 623 triệu USD, tăng 74,1%, 56% và 50,5% so với niên vụ trước.

Ngoài EU, kim ngạch xuất khẩu cà phê sang một số thị trường lớn khác như Nhật Bản, Mỹ, Nga cũng tăng lần lượt 36,3%, 54,2% và 39,9%, dù khối lượng giảm so với niên vụ 2023-2024.

Đáng chú ý, Mexico tăng đột biến 36,6 lần, lên mức 195,2 triệu USD từ 5,3 triệu USD của cùng kỳ. Tương tự, các thị trường như Algeria, Canada, Campuchia, Nam Phi cũng tăng bằng 2 - 3,5 lần, cho thấy xu hướng mở rộng mạnh mẽ của cà phê Việt Nam tại các thị trường mới nổi (**Biểu đồ 9**).

Biểu đồ 9: Thị trường xuất khẩu cà phê của Việt Nam niên vụ 2023-2024 và 2024-2025

% theo kim ngạch. Nguồn: Cục Hải quan Việt Nam.



3 Diễn biến giá

Giá cà phê quý III phục hồi mạnh sau khi sụt giảm hồi quý II. Theo đó, giá cà phê trung bình tính đến cuối tháng 9 khoảng 116.000 đồng/kg tăng 20% so với đầu tháng 7. Bước sang tháng 10, giá vàng cà phê giảm nhẹ. Tính đến ngày 12/10, giá cà phê nhân xô được thu mua ở mức 113.000 - 114.000 đồng/kg, thấp hơn khoảng 21.500 đồng/kg so với mức kỷ lục thiết lập hồi tháng 3 và tương đương cùng kỳ năm trước (**Biểu đồ 10**).

4 Dự báo

Một số doanh nghiệp xuất khẩu cà phê lớn của Việt Nam nhận định nguồn cung của niên vụ 2025 - 2026 có thể vẫn thiếu hụt.

Mặc dù có một số báo cáo cho rằng sản lượng cà phê Việt Nam năm nay tăng lên nhưng kết quả cuối cùng vẫn còn phụ thuộc vào tình hình thu hái và thời tiết giai đoạn thu hoạch.

Tuy nhiên, một số doanh nghiệp cho rằng giá cà phê chưa thể giảm. Nếu giảm thì mức điều chỉnh cũng không quá mạnh. Thời gian qua,

Biểu đồ 10: Diễn biến giá cà phê trung bình tại Tây Nguyên từ đầu năm 2024 đến ngày 12/10/2025

Đơn vị: đồng/kg. Nguồn: Giacaphe.com, Wchart.



giá cà phê và một số loại nông sản khác như tiêu và sầu riêng liên tục tăng và thiết lập kỷ lục, giúp thu nhập của người dân tốt hơn. Do vậy, áp lực phải bán cà phê trong giai đoạn chính vụ để trang trải cuộc sống cũng không quá lớn. Nói cách khác, giá giảm hay tăng thì 80% phụ thuộc vào người nông dân.

Các nhà xuất khẩu có thể kiểm chứng điều này vào những tháng tới khi Việt Nam bắt đầu thu hoạch. Giá cà phê nếu điều chỉnh cũng chỉ xuống tối đa là 100.000 đồng/kg, còn nếu người dân không bán, giá có thể khoảng 120.000 đồng/kg.

Ngoài ra, mức thuế 50% mà Mỹ áp dụng đối với Brazil là một cơ hội lớn cho cà phê Việt.

Trước đây, Mỹ chủ yếu nhập khẩu cà phê arabica của Brazil do vị trí địa lý gần giúp tiết kiệm chi phí vận chuyển. Bên cạnh đó, trước đây người Mỹ cũng chưa quen với cà phê robusta của Việt Nam. Tuy nhiên, thời gian gần đây, họ cũng đã quan tâm nhiều hơn đến cà phê Việt Nam. Do thuế của Brazil lên tới 50% nên họ buộc phải qua Việt Nam và Indonesia để mua hàng.

Trong tháng 9 vừa qua, lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ đạt 5.526 tấn, tăng 81,2% so với tháng trước và gấp 2,6 lần cùng kỳ năm ngoái.

Ngược lại, theo Hiệp hội xuất khẩu cà phê Brazil (Cecafe), xuất khẩu cà phê của Brazil sang Mỹ đã giảm gần 53% so với cùng kỳ năm trước, xuống còn khoảng 333.000 bao trong tháng 9.

Đây là một lợi thế nhất và rõ ràng nhất của Việt Nam và nhiều doanh nghiệp cũng đang nhìn thấy điều này.

Xét trên bức tranh rộng hơn, nhu cầu cà phê trên thế giới đang tăng lên, đặc biệt là xu hướng chuyển từ trà sang cà phê ở giới trẻ nhiều nước, điển hình như Trung Quốc.

Bên cạnh những lợi thế, một số ý kiến cho rằng sức ép cạnh tranh ở các thị trường khác trong đó có châu Âu (thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam) sẽ tăng lên, nếu cà phê Brazil chuyển hướng sang những thị trường này. ■

Phần III:

Hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành



Giá cà phê neo cao, doanh nghiệp “tranh thủ” chốt hợp đồng xuất khẩu sớm

Sau những chuỗi dài tăng nóng kéo dài trong nhiều tháng qua, giá cà phê trong nước đang duy trì trong khoảng 110.000 - 116.000 đồng/kg, tùy theo từng khu vực và biến động của tỷ giá USD/VND.

Biến động của giá cà phê đang được củng cố bởi nhu cầu xuất khẩu lớn và lo ngại sản lượng giảm tại Brazil. Các doanh nghiệp Việt Nam đang tận dụng cơ hội chốt hợp đồng xuất khẩu cà phê sớm.

Tuy nhiên trong những ngày tới, thị trường trong nước được dự báo khó có những đột biến quá mạnh. Việc giá cà phê duy trì quanh vùng nói trên phản ánh tâm lý thận trọng của cả người bán và người mua. Thương lái hiện không đẩy mạnh gom hàng do lo ngại biến động quốc tế, trong khi nông dân có xu hướng giữ lại chờ mức giá tốt hơn.

Hiện niên vụ 2025-2026 tại khu vực Tây Nguyên đã bắt đầu. Theo Agromonitor (đơn vị phân tích và dự báo thị trường nông sản), một số địa phương như Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai đã xuất hiện các đợt thu hoạch sớm, nhưng sản lượng còn ít và thị trường giao dịch vẫn khá trầm lắng. Người dân cho biết khoảng 15-20 ngày nữa sẽ bắt đầu thu hoạch rộ hơn ở một số khu vực và từ giữa tháng 11 sẽ bước vào vụ thu hoạch chính.

Doanh nghiệp Việt được “nới thời gian” thích ứng quy định của EU

Mới đây, Liên minh châu Âu (EU) vừa quyết định lùi thời hạn thực thi Quy định chống phá rừng (EUDR) sang ngày 30/12/2026, thay vì 2024 như kế hoạch ban đầu. Đây là lần thứ hai quy định được trì hoãn, sau khi Ủy ban châu Âu (EC) từng dời mốc sang cuối năm 2025.

Theo các chuyên gia và doanh nghiệp trong ngành, việc kéo dài thêm một năm trong thực thi EUDR tạo “khoảng đệm” quan trọng, giúp các doanh nghiệp cà phê Việt Nam có thêm thời gian rà soát chuỗi cung ứng, đầu tư công nghệ truy xuất nguồn gốc và củng cố năng lực tuân thủ, nhằm đáp ứng tốt hơn các yêu cầu khắt khe của thị trường EU.

9 tháng năm 2025, EU là thị trường lớn nhất của xuất khẩu cà phê Việt Nam chiếm tới trên 63%. Trên thực tế, trong suốt thời gian qua, Việt Nam không trì hoãn việc chuẩn bị và thích ứng với các yêu cầu của quy định này. Điều này thể hiện cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong việc xây dựng các chuỗi cung ứng bền vững, không gây phá rừng và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế. Sự chủ động này giúp Việt Nam sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu của EUDR, từ đó củng cố vị thế về nhà cung cấp nông sản trách nhiệm, minh bạch và bền vững trên thị trường quốc tế.

Nói thêm, quy định EUDR là một thách thức lớn nhưng cũng là cơ hội để tái cấu trúc ngành cà phê theo hướng bền vững, chuyên nghiệp. Để đáp ứng yêu cầu EUDR, với các đối tác trong chuỗi cung ứng, doanh nghiệp vẫn bám sát vùng trồng, làm cà phê có chứng nhận bền vững, xây dựng bản đồ số, truy xuất nguồn gốc đến từng nông hộ.

Hoạt động của các doanh nghiệp cà phê

CTCP Cà phê Cascara được chấp thuận xây nhà máy cà phê hòa tan tại Sơn La



Ngày 13/10, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sơn La đã tổ chức Hội nghị trao quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Nhà máy Cà phê Cascara hòa tan Sơn La, cho CTCP Cà phê Cascara.

Dự án dự kiến được thực hiện tại lô CN5 (SKK 27), Khu công nghiệp Mai Sơn, xã Chiềng Mung.

Theo kế hoạch, Nhà máy Cà phê Cascara hòa tan Sơn La có quy mô trên 14.000m², tại Khu công nghiệp Mai Sơn, xã Chiềng Mung. Tổng vốn đầu tư trên 103 tỷ đồng, công suất thiết kế 200 tấn trà cascara/năm; cà phê cascara rang xay 500 tấn/năm; cascara (vỏ sấy khô) 3.000 tấn/năm; cà phê rang say 300 tấn/năm.

CTCP Cà phê Cascara đã cam kết triển khai dự án đúng tiến độ, tuân thủ pháp luật, đảm bảo chất lượng, hiệu quả kinh tế - xã hội, tạo việc làm, đóng góp cho sự phát triển địa phương, đồng thời thực hiện đầy đủ trách nhiệm về bảo vệ môi trường, an toàn lao động và nghĩa vụ với Nhà nước; góp phần nâng cao giá trị cà phê Sơn La.

Dự án dự kiến hoàn thành xây dựng và chính thức đưa vào hoạt động sản xuất trong quý I/2027.

CTCP Vinacafé Biên Hòa: Chi gần 1.300 tỷ trả cổ tức



Ngày 8/10 vừa qua, CTCP Vinacafé Biên Hòa (Mã: VCF) đã thanh toán cổ tức cho năm 2024 với tỷ lệ 480% bằng tiền mặt, tức 1 cổ phiếu nhận được 48.000 đồng.

Với hơn 265,7 triệu cổ phiếu đang lưu hành, đợt trả cổ tức này có giá trị gần 1.276 tỷ đồng.

Căn cứ danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam lập ngày 28/7/2025,

Vinacafé Biên Hòa có tổng cộng 538 cổ đông, bao gồm 1 cổ đông nắm giữ 98,79% số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Đó là Công ty TNHH MTV Masan Beverage - công ty con của CTCP Hàng tiêu dùng Masan (Masan Consumer – Mã: MCH). Như vậy, phần lớn cổ tức nghìn tỷ đồng này của Vinacafé Biên Hòa sẽ chảy về túi của Masan Consumer.

Công ty Cà phê la Sao 2: Doanh thu 9 tháng đạt 279 tỷ đồng

Ngày 7-10, Công ty Cà phê la Sao 2 tổ chức hội nghị đại biểu người lao động lần thứ II-2025 nhằm đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng và triển khai nhiệm vụ quý IV-2025.

Theo đó, 9 tháng năm 2025, dù gặp khó khăn do thời tiết và chi phí đầu tư tăng, song Công ty vẫn duy trì sản xuất ổn định. Đơn vị hiện quản lý 463,8 ha cà phê kinh doanh giao khoán; tổng chi phí đầu tư 19,495 tỷ đồng, vượt 10% kế hoạch. Diện tích cà phê cải tạo 23,4 ha phát triển tốt, đáp ứng tiêu chuẩn quy trình sản xuất RA và 4C. Các công trình phục vụ sản xuất được triển khai đúng tiến độ.

Niên vụ 2024-2025, Công ty cà phê la Sao 2 sản xuất tiêu thụ đạt 1.893 tấn cà phê nhân xô niên, tổng doanh thu đạt 279 tỷ đồng, bằng 198% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế 17,2 tỷ đồng, đạt 223% kế hoạch, nộp ngân sách Nhà nước 2,35 tỷ đồng.

Trong quý IV-2025, Công ty tiếp tục tập trung thu hoạch, chế biến và tiêu thụ cà phê niên vụ 2025-2026, dự kiến sản lượng đạt 8.400 tấn quả tươi, năng suất bình quân 18,1 tấn/ha, đảm bảo chất lượng nguyên liệu phục vụ chế biến sâu cho Tổng Công ty Cà phê Việt Nam.

Phụ lục

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội cà phê – Cacao Việt Nam (VICOFA)
Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)
Tổng Cục Hải quan
Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO)
Barchart
Bộ Nông nghiệp Mỹ
Bảo Nông nghiệp Việt Nam

Báo Nhân dân
Báo Lâm Đồng
Cổng thông tin điện tử Ủy ban Quản lý
vốn nhà nước tại doanh nghiệp
Báo cáo tài chính của doanh nghiệp
Tạp chí Diễn đàn doanh nghiệp

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường cà phê quý III/2025” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP:

- Mục Báo cáo hàng hóa - Chuyên mục Hàng hóa VietnamBiz
- Báo cáo thị trường cà phê quý II/2025
- Báo cáo thị trường cà phê tháng 7/2025
- Báo cáo thị trường cà phê tháng 8/2025

THỰC HIỆN:

Nội dung: **Trần Đức Quỳnh, Văn Thị Minh Hằng**

Thiết kế: **Vân Miên**

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, XIN LIÊN HỆ TỚI:

Mrs. Trịnh Huyền Trang

Thư ký toà soạn phụ trách mục Hàng hóa - trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 5 - Tòa nhà COMPA Building - 293 Điện Biên Phủ - Phường Gia Định - TP Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5 - ngõ 38A - Phố Trần Phú - Phường Ba Đình - TP Hà Nội

Hotline: 0938.1892224

Email: info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP